

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VIỆT YÊN  
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 155/2020/HS-ST

Ngày: 23-11-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Ngô Văn Quang.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Dương Văn Toàn.

Ông Nguyễn Quang Kim.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Công – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 167/2020/HSST ngày 06/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2020/QĐXXST-HS ngày 11/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Thị L**, sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố H, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 02/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Chưa xác định được là ai; Mẹ đẻ: Hà Thị B9, sinh năm 1962; Chồng: Hoàng Văn Th, sinh năm 1976; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006; Anh, chị em: Gia đình có 01 mình bị cáo; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ ngày 06/9/2020, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 11/9/2020, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Ngô Đức C, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Thị L- sinh năm 1983, trú quán: Tổ dân phố H, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang là công nhân làm việc tại Xưởng A05 Công ty N ở khu Công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 07 giờ ngày 01/9/2020, L đến Công ty N làm việc và được tăng cường sang làm tại Xưởng A02 của Công ty. Khoảng 11 giờ cùng ngày, trên đường đi ăn trưa qua dãy tủ để đồ của công nhân ở cạnh cửa Xưởng A02, L phát hiện ngăn tủ để đồ có ký hiệu số 1856 của chị Nguyễn Thị Lan A - sinh năm 2001, trú quán: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (là công nhân làm việc tại Xưởng A02) có móc ổ khóa ở cánh cửa tủ nhưng không khóa, cánh tủ chỉ khép hờ, xung quanh không có người nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị Lan A để trong ngăn tủ. L đi đến gần ngăn tủ để đồ của chị Lan A, dùng tay mở cánh ngăn tủ ra, quan sát thấy bên trong ngăn tủ có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max và 01 chiếc túi xách. L mở túi xách ra lục soát và lấy số tiền 170.000 đồng chị Lan A để ở bên trong túi xách, sau đó L dùng tay lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max ra và đút vào bên trong túi bên phải quần đang mặc rồi khép cánh ngăn tủ lại như lúc đầu. L mang chiếc điện thoại và số tiền vừa trộm cắp được đi đến khu vực tủ để đồ của công nhân ở Xưởng A05 cất giấu vào trong tủ để đồ của L rồi tiếp tục đi ăn trưa. Khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi hết giờ làm việc, L ra ngăn tủ để đồ cá nhân của L lấy điện thoại và số tiền trộm cắp được mang về nhà và cất giấu tại tủ đồ cá nhân của L. Khoảng 17 giờ ngày 02/9/2020, L mang chiếc điện thoại trộm cắp được của chị Lan A đến cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại di động ở thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang bán cho chủ cửa hàng là anh Ngô Đức C- sinh năm 1988, trú quán: thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang được số tiền 6.500.000 đồng. Số tiền bán điện thoại có được, L mang về nhà và cất giấu tại tủ đồ cá nhân của L. Ngày 03/9/2020, anh Ngô Đức C đã bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max mua của L cho anh Nguyễn Thanh H- sinh năm 1990, trú quán: thôn Đ, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang với giá 8.000.000 đồng. Ngày 05/9/2020, anh Hải đã bán lại chiếc điện thoại này cho người không quen biết được số tiền 9.000.000 đồng.

Ngày 05/9/2020, chị Nguyễn Thị Lan A làm đơn trình báo gửi đến Công an huyện Việt Yên. Cùng ngày, Hà Thị L đã đến Công an huyện Việt Yên đầu thú, khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 06/9/2020, anh Hoàng Văn Th- sinh năm 1976 (chồng Hà Thị L) lấy số tiền 6.500.000 đồng L cất giấu trong tủ của gia đình mang đến giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên.

Ngày 08/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên tiến hành định giá chiếc điện thoại di động nêu trên của chị Nguyễn Thị Lan A.

Ngày 09/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên định giá và kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max của chị Nguyễn Thị Lan A có trị giá 10.000.000 đồng.

Số tiền 170.000 đồng bị cáo trộm cắp trong ngăn tủ của chị Lan A, bị cáo khai đã chi tiêu cá nhân hết; anh Nguyễn Thanh H đã bán lại chiếc điện thoại nêu trên cho người không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên không thu giữ được.

Bản cáo trạng số 155/CT-VKS ngày 04/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Hà Thị L ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Anh Thuận khai: Số tiền 6.500.000 đồng là do bị cáo L nhờ anh giao nộp cho cơ quan điều tra. Anh không có ý kiến gì về số tiền này. L không nói gì cho anh biết việc L trộm cắp tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Thị L từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Hà Thị L.

**\* Về vật chứng:** Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo số tiền 6.500.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

**\* Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, buộc bị cáo Hà Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Hà Thị L nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và

người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Hà Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 01/9/2020, tại Xưởng sản xuất A02 Công ty Newwing ở khu Công nghiệp V, huyện V, Hà Thị L có hành vi mở ngăn tủ để đồ của chị Nguyễn Thị Lan A- sinh năm 2001, trú quán: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (là công nhân của Xưởng A02) rồi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max trị giá 10.000.000 đồng và số tiền 170.000 đồng chị Lan A để trong ngăn tủ. Tổng giá trị tài sản Hà Thị L trộm cắp của chị Lan A là 10.170.000 đồng (mười triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

[4] Như vậy, hành vi của Hà Thị L đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên và Bản luật tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Hà Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan đối với bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đã ra đầu thú; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả;

Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng, không có công ăn việc làm ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21/9/2020, Hà Thị L đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Lan A số tiền 14.000.000 đồng, đến nay chị Lan A không yêu cầu bồi thường gì khác, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Trong vụ án này, Anh Hoàng Văn Th không biết việc Hà Thị L cất giấu tài sản do phạm tội mà có tại nhà ở của mình nên anh Th không vi phạm pháp luật. Anh Ngô Đức C, anh Nguyễn Thanh H khi mua điện thoại không biết là tài sản trộm cắp nên không vi phạm.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 6.500.000 đồng anh Thuận là chồng bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Xét thấy bị cáo đã bồi thường hết cho phía bị hại, phía bị hại không có yêu cầu gì và đề nghị trả lại bị cáo số tiền này nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền anh C và anh H có được từ việc mua đi bán lại điện thoại mua của bị cáo nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có. Điện thoại khi mua không phải làm thủ tục sang tên, đổi chủ nên không truy thu số tiền này của anh H và anh C.

[12] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Thị L 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Thị L cho UBND thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Hà Thị L.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo Hà Thị L số tiền 6.500.000 đồng, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, buộc bị cáo Hà Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Ngô Văn Quang**